

Số: /BC-SNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết đánh giá việc thực hiện quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng kết đánh giá việc thực hiện các quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025. Kết quả cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ

1. Căn cứ pháp lý

Thực hiện Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025; từ ngày 01/7/2025 thành phố Hà Nội được sắp xếp lại không còn cấp Huyện, toàn Thành phố được sắp xếp thành 75 xã và 51 phường.

Căn cứ Điều 16 Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi quy định: Mật độ chăn nuôi như sau:

- Vùng Đồng bằng sông Hồng gồm 6 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh.

- Căn cứ theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT quy định mật độ chăn nuôi tối đa đến năm 2030 tại vùng đồng bằng Sông Hồng là 2,0 ĐVN/ha.

Căn cứ Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ, hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi quy định vùng đồng bằng sông Hồng trong đó có Hà Nội mật độ chăn nuôi tối đa đến năm 2030 là 1,8 ĐVN/ha). Ngày 31/8/2023 UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 cho 18 huyện trên địa bàn Thành phố.

2. Căn cứ thực tế

Hà Nội nằm về phía tây bắc của trung tâm vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, có đặc điểm địa hình độc đáo với vùng đồng bằng trung tâm và vùng đồi núi tại phía bắc và phía tây của Thành phố. Thành phố Hà Nội có tổng diện tích là 3.359,84 km², diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố là 196.626 ha (chiếm 58,5% tổng diện tích đất). Trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp 154.691 ha (chiếm 46,0% tổng diện tích đất); đất lâm nghiệp có rừng 20.324 ha (chiếm

6,1% tổng diện tích đất); đất nuôi trồng thủy sản 14.911 ha (chiếm 4,4 % tổng diện tích đất); đất nông nghiệp khác 6.700 ha (chiếm 2,0% tổng diện tích đất). Dân số khu vực nông thôn: 4.436.800 /8.717.6000 người, chiếm trên 50,9% dân số Thành phố; lao động khu vực nông thôn 2.231.078/4.307.100 người, chiếm 51,8% lực lượng lao động của Thành phố. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển chăn nuôi. Năm 2025 ngành chăn nuôi gia cầm Thủ đô đứng đầu cả nước, chăn nuôi lợn đứng trong top đầu cả nước với 6.912 trang trại (bao gồm 89 trang trại quy mô lớn; 1.775 trang trại quy mô vừa; 5.048 trang trại quy mô nhỏ), tăng 2,6% so với cùng kỳ năm 2024 (6.736 trang trại). Ngành nông nghiệp đã duy trì được đà tăng trưởng tốt theo kế hoạch đề ra, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân: Nông, lâm nghiệp và thủy sản của 5 năm gần đây (2021-2025) đạt 3,0%.

Tuy nhiên tốc độ đô thị hóa nhanh, diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp các quy định về chăn nuôi và bảo vệ môi trường ngày càng cao, để đảm bảo sự hài hòa về phát triển chăn nuôi và bảo vệ không gian sống của người dân cũng như tuân thủ các quy định của Pháp luật. Việc Tổng kết đánh giá việc thực hiện quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025 và xây dựng lại quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 là cần thiết.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện

Thực hiện quy định tại khoản 5, Điều 53 Luật Chăn nuôi, thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 về việc ban hành Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Quyết định 18*) cho 18 huyện trên địa bàn Thành phố. Quy định khi ban hành đảm bảo đúng nội dung được phân cấp, phân quyền hoặc quy định tại các văn bản của Trung ương và đã triển khai thực hiện từ năm 2023 đến nay.

Quy định về mật độ chăn nuôi sau khi ban hành là căn cứ xác định địa bàn khuyến khích đầu tư phát triển chăn nuôi, địa bàn phải hạn chế chăn nuôi, trên cơ sở đó người chăn nuôi và các cấp chính quyền có định hướng quy hoạch lựa chọn quy mô chăn nuôi để phát triển bền vững. Từ đó người chăn nuôi yên tâm đầu tư phát triển chăn nuôi tập trung công nghệ cao để tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo chăn nuôi an toàn sinh học, khoảng cách chăn nuôi theo quy định hiện hành...

Về cơ bản các cơ quan, ban, ngành và địa phương cùng với các tổ chức, cá nhân khi đầu tư phát triển chăn nuôi tại khu vực có quy định mật độ chăn nuôi đều chấp hành tốt và yên tâm đầu tư sản xuất.

2. Kết quả thực hiện

Việc thực hiện quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn Thành phố được triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ; các dự án đầu tư về chăn nuôi hay nội dung hỗ trợ phát triển chăn nuôi đều được xem xét kỹ trên cơ sở đảm bảo phát triển chăn nuôi phù hợp với mật độ chăn nuôi của từng vùng.

Di dời các trang trại ra khỏi khu dân cư, hình thành các khu chăn nuôi tập trung xa khu đô thị (Ba Vì, Sơn Tây, Mỹ Đức...) ứng dụng công nghệ chuồng kín, tự động hóa. Chuyển dịch sang sản xuất giống vật nuôi để gia tăng giá trị. Áp dụng triệt để công nghệ xử lý môi trường hiện đại trong chăn nuôi;

Ngày 11/9/2023 UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4537/QĐ-UBND về việc ban hành Danh mục định hướng các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đã quy hoạch:

+ 128 khu chăn nuôi tập trung gồm: 11 khu chăn nuôi bò sữa, 67 khu chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt, 106 khu chăn nuôi lợn, 98 khu chăn nuôi gia cầm.

+ Vùng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trâu, bò tại 36 xã (cũ) thuộc các huyện (cũ) Mê Linh, Sóc Sơn, Chương Mỹ, Quốc Oai, Sơn Tây với tổng diện tích quy hoạch là 944 ha.

Thành phố cũng đã định hướng và đầu tư phát triển các giống vật nuôi chủ lực bao gồm:

+ Đối với giống bò tập trung cung ứng ra thị trường cụ thể: bò sinh sản là giống bò lai Zebu, Senepol; bò thịt các giống bò lai BBB, Angus, Wagyu...

+ Đối với giống lợn: giống lợn ngoại cao sản (Landrace, Yorkshire, Duroc, Pietrain...); đồng thời nghiên cứu duy trì và phát triển các giống bản địa có giá trị kinh tế (lợn Móng cái, lợn Hương, lợn đen...)

+ Đối với giống gia cầm: giống gia cầm siêu thịt, siêu trứng như gà Hyline, gà Ai cập, gà Mía lai, vịt super, giống vịt Kaki campel, bầu cánh trắng, Super M, Grimaud...; đối với chăn nuôi gia cầm chăn thả, tập trung chủ yếu các giống gà Đông tảo, gà Mía, gà ri, gà Hồ, gà chọi, gà lai chọi, vịt cỏ ...

Thành phố đã phát triển được: 76 xã chăn nuôi sản phẩm chủ lực gồm: 15 xã chăn nuôi bò sữa tại các huyện Gia Lâm, Ba Vì, Quốc Oai, Đan Phượng; 19 xã chăn nuôi bò thịt tại các huyện Ba Vì, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Mê Linh, Gia Lâm, Sơn Tây; 13 xã chăn nuôi lợn tại các huyện cũ như: Thanh Oai, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Sơn Tây, Ba Vì; 29 xã chăn nuôi gia cầm tại các huyện (cũ): Ba Vì, Chương Mỹ, Sơn Tây, Sóc Sơn,....

3. Đánh giá chung

Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện các quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn Thành phố trong thời gian qua cho thấy:

- Quy định về mật độ chăn nuôi là cơ sở để các địa phương quy hoạch, định hướng phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung quy mô trang trại, có sự quản lý dịch bệnh, đảm bảo an toàn sinh học, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Trong giai đoạn từ năm 2023 đến 2025 Thành phố đã tích cực chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng: Di dời các trang trại ra khỏi khu dân cư, hình thành các khu chăn nuôi tập trung xa khu đô thị (Ba Vì, Sơn Tây, Mỹ Đức...) ứng dụng công nghệ chuồng kín, tự động hóa. Chuyển dịch sang sản xuất giống vật nuôi để gia tăng giá trị. Áp dụng triệt để công nghệ xử lý môi

trường hiện đại trong chăn nuôi. Giảm quy mô đàn, tăng chất lượng: Giảm số lượng tổng đàn gia súc, gia cầm tại khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh để bảo vệ môi trường và đảm bảo việc thực thi Quyết định 18. Đây được xem là những tiêu chí đặt ra đối với các dự án, mô hình phát triển chăn nuôi tại Hà Nội.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện Quyết định 18 cũng có những khó khăn vướng mắc nhất định. Đó là tốc độ đô thị hóa quá nhanh, diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp, tuy nhiên bài toán giải quyết sinh kế cho người chăn nuôi tại địa phương còn chưa triệt để do đó ở một số nơi mật độ chăn nuôi vẫn còn cao.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Hiện nay Quyết định 18 tuy còn hiệu lực thi hành trên địa bàn Thành phố tuy nhiên không còn phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành. Do đó Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND Thành phố ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định 18 nhằm: (1) Phù hợp với thực tế và đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành, (2) Tạo hành lang pháp lý trong quá trình quy hoạch, định hướng phát triển và thu hút đầu tư về chăn nuôi tại địa phương, (3) Tập trung phát triển sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế vừa đảm bảo tốc độ tăng trưởng của ngành chăn nuôi nhưng vẫn đảm bảo mật độ chăn nuôi, (4) Góp phần bảo vệ môi trường sống và cảnh quan của Thủ đô.

Trên đây là Báo cáo tổng kết đánh giá việc thực hiện các quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Sở Tư pháp;
- Phòng Chính sách NN và Môi trường;
- Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y;
- Lưu: VT, CNTS&TY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tạ Văn Tường